

TỔ: SINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: SINH HỌC – KHỐI 11

I. HÌNH THỨC: 70% trắc nghiệm + 30% tự luận

- Đề gồm 28 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút

II. NỘI DUNG

1. Sinh trưởng và phát triển ở động vật.

- Đặc điểm sinh trưởng và phát triển động vật
- Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển động vật
- Các hình thức phát triển động vật
- Sinh trưởng và phát triển ở người
- Các nhân tố ảnh hưởng sinh trưởng và phát triển động vật
- Điều khiển sinh trưởng và phát triển ở động vật

2. Khái quát về sinh sản ở sinh vật.

- Khái niệm và vai trò sinh sản ở sinh vật
- Các dấu hiệu đặc trưng sinh sản ở sinh vật

3. Sinh sản ở thực vật.

- Sinh sản vô tính ở thực vật
- Sinh sản hữu tính ở thực vật

4. Sinh sản ở động vật.

- Sinh sản vô tính động vật
- Sinh sản hữu tính động vật

Duyệt của Ban Giám hiệu

P. Hiệu trưởng



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nơi nhận:

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN SINH HỌC – KHỐI 11

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO				Ch TN	Ch TL		
		Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian				
1	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	4	2.25		-	1	1.0		-	1	1.5	1	5.0	2	4.5		-	8	1	14.25	35%
2	Khái quát về sinh sản ở sinh vật	3	3.0		-	1	1.0		-	1	1.5		-	1	2.25		-	6	-	7.75	15%
3	Sinh sản ở thực vật	4	3.0		-	1	1.0	1	9.0	2	3.0		-		-		-	7	1	15.0	32.5%
4	Sinh sản ở động vật	5	3.75		-	1	1.0		-		-		-	1	2.25		-	7	-	7.0	17.5%
Tổng		16	12.0			4	4.0	1	5.0	4	6.0	1	9.0	4	9.0			28	2	45	100%
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%							100%
Tổng điểm		4.00				3.00				2.00				1.00							10.00

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nơi nhận :

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

BẢNG ĐẠC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023-2024

MÔN SINH HỌC – KHỐI 11

STT	Nội dung kiến thức	Nội dung ôn tập	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	1.1. Sinh trưởng và phát triển ở động vật. 1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật. 1.3. Thực hành: Quan sát sự sinh trưởng của sinh vật	Nhận biết: Nhận ra được - Đặc điểm của kiểu phát triển không qua biến thái, qua biến thái hoàn toàn và biến thái không hoàn toàn. - Nơi sản xuất các loại hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật Thông hiểu: Xác định được - Ảnh hưởng của các nhân tố môi trường tới sinh trưởng và phát triển ở động vật và người. Vận dụng: - Giải thích được các điểm khác nhau của các kiểu phát triển ở động vật - Giải thích được cơ chế điều hoà sinh trưởng và phát triển. - Giải thích được nguyên nhân gây ra một số bệnh do rối loạn nội tiết phổ biến - Giải thích được ý nghĩa các giai đoạn trong vòng đời của một số sinh vật. Vận dụng cao: - Giải thích được ảnh hưởng của các nhân tố bên trong và bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển ở người mẹ mang thai trong giai đoạn đầu phôi thai. - Ứng dụng kiến thức phân sinh trưởng phát triển động vật vào khả năng điều khiển sinh trưởng và phát triển ở động vật và người (cải tạo vật nuôi, cải thiện dân số và kế hoạch hoá gia đình)	4TN	1TN	1TN 1TL	2TN
2	Khái quát về sinh sản ở sinh vật	2.1. Khái niệm và vai trò của sinh sản ở sinh vật.	Nhận biết: Nhận ra được: - Khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính; các hình thức sinh sản vô tính; cách tiến hành các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật.	3TN	1TN	1TN	1TN

STT	Nội dung kiến thức	Nội dung ôn tập	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		2.2. Các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm: sinh sản hữu tính, thụ phấn, tự thụ phấn, thụ tinh, thụ tinh kép ở thực vật có hoa. - Cơ sở khoa học của sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính. Thông hiểu: Xác định được: <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính và sự khác nhau giữa hai hình thức sinh sản này. - Phân biệt được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được đâu là sinh sản vô tính, đâu là sinh sản hữu tính trong các ví dụ cụ thể - Chỉ ra được điểm giống và khác nhau của sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính Vận dụng cao: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cơ sở khoa học của các đặc trưng trong sinh sản của sinh vật. 				
3	Sinh sản ở thực vật	3.1 Sinh sản vô tính ở thực vật 3.2 Sinh sản hữu tính ở thực vật	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện được khái niệm chung về sinh sản, sinh sản vô tính ở thực vật. - Liệt kê được các hình thức, đại diện, đặc điểm của sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính ở thực vật. - Phát biểu (tái hiện) được khái niệm sinh sản vô tính, hữu tính ở thực vật. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được sinh sản bào tử và sinh sản sinh dưỡng ở thực vật. - Trình bày những ưu điểm của phương pháp nhân giống vô tính. - Dựa vào hình ảnh, phân tích được quá trình tạo thành quả và hạt. - Dựa vào hình ảnh, trình bày cấu tạo chung của hoa <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao thụ tinh ở thực vật có hoa là quá trình thụ tinh kép. - Giải thích được vì sao nói sinh sản hữu tính làm tăng khả năng thích nghi và giúp cho quần thể tồn tại được trong môi trường biến động. 	4TN	1TL, 1TN	2TN	

STT	Nội dung kiến thức	Nội dung ôn tập	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
4	Sinh sản ở động vật	4.1 Sinh sản vô tính ở động vật 4.2 Sinh sản hữu tính ở động vật 4.3 Điều hòa sinh sản ở động vật và người	Nhận biết: - Trình bày được các hình thức sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính ở các loài động vật. - Trình bày được ưu, nhược điểm của sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính ở động vật. - Trình bày được các cơ chế điều hòa sinh sản ở người và động vật Thông hiểu: - Phân biệt được các kiểu sinh sản vô tính ở động vật. - Phân biệt được sinh sản vô tính và tái sinh các bộ phận của cơ thể. Vận dụng cao: - Giải thích được ứng dụng của phương pháp nhân bản vô tính và nuôi mô sống trong thực tiễn - Phân tích được rõ những khả năng tự điều tiết quá trình sinh sản ở động vật và ở người. - Ứng dụng và giải thích được các thành tựu nuôi cấy mô vào thực tiễn sản xuất và đời sống.	5TN	1TN		1TN
Tổng				16	5	5	4

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận :

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Ngọc Trúc